

Bản án số: 79/2026/HS-ST

Ngày: 16/06/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Hội thẩm nhân dân: +. Ông Bùi Quang Vinh

+. Ông Phạm Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Thăng - Kiểm sát viên .

Ngày 16 tháng 06 năm 2026 tại Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An và điểm cầu thành phần: Tại Trại tạm giam - Công an tỉnh N, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Nghệ An đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 68/2026/HSST ngày 06 tháng 05 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Phạm Quốc D, sinh ngày 21/11/1995; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Số CCCD: 040095017942

Nơi cư trú: K, phường T, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1976. Anh chị em ruột: Không. Vợ: Lương Thị T1, sinh năm 1997 (Đã ly hôn). Con: Có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/7/2018 bị Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 209/2018/HSST, đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến nay tại Phân Trại tạm giam V, thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt

- Bị hại: Nguyễn Bá V, sinh năm 2002. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã G, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà: Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1976. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khối Liên Cơ, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

+ Anh: Nguyễn Viết T2, sinh năm 1994. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm M, xã H, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/01/2026, khi đang uống cà phê cùng Nguyễn Đức A thì Nguyễn Phạm Quốc D nhận được điện thoại của Nguyễn Bá V hẹn gặp vào chiều cùng ngày để trả số tiền 5.000.000 đồng mà trước đó V vay của D thông qua việc cầm cố tài khoản iCloud điện thoại iPhone 15 Pro Max của V. Sau khi nghe điện thoại, D nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của V để bán lấy tiền tiêu xài nên đã chủ động rủ rê Nguyễn Đức A tham gia. D nói với Đức A giả vờ đi làm iCloud cho V, khi D báo hiệu thì Đức A chạy đến giật điện thoại rồi bỏ chạy; nếu bán được điện thoại sẽ mua cho Đức A một điện thoại iPhone XS Max. Đức A đồng ý. Để thực hiện hành vi phạm tội, D chuẩn bị kế hoạch, phân công vai trò cho Đức A, mượn thêm xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, đưa khẩu trang cho Đức A và yêu cầu che biển số xe nhằm tránh bị phát hiện.

Khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày, tại khu vực trước sân bóng giáo xứ P thuộc xã H, tỉnh Nghệ An, sau khi V trả tiền và đưa điện thoại iPhone 15 ProMax cho D để gỡ tài khoản iCloud thì D sử dụng điện thoại gọi báo hiệu cho Đức A. Ngay sau đó, Đức A điều khiển xe mô tô chạy đến, dùng tay giật chiếc điện thoại iPhone 15 ProMax trên tay D rồi nhanh chóng bỏ chạy. Khi anh V đuổi theo, D đã níu tay và đứng chắn trước mặt anh V nhằm cản trở việc truy đuổi, tạo điều kiện cho Đức A tẩu thoát. Theo Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc điện thoại iPhone 15 ProMax có giá trị 20.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/01/2026, Nguyễn Phạm Quốc D và Nguyễn Đức A, sinh ngày 12/8/2009 cùng ngồi uống cà phê tại phường T, tỉnh Nghệ An thì Nguyễn Bá V, sinh năm 2002, trú tại xóm L, xã G, tỉnh Nghệ An gọi điện cho D hẹn khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày đi đến xã H, tỉnh Nghệ An để

V trả tiền cầm cố tài khoản Icloud cho D (Trước đó, V cầm cố tài khoản Icloud máy điện thoại iPhone 15 ProMax, dung lượng 256GB của V cho D với số tiền 5.000.000 đồng). Nghe điện thoại của V xong, D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của V để bán lấy tiền tiêu xài nên nói với Nguyễn Đức A: “Anh có một thằng khách, máy điện thoại đời cao, giờ anh đến giả vờ làm Icloud cho hân. Khi mô anh gọi nhá máy thì mi chạy qua giật cái là được rồi về bán, bán được anh mua cho mi con XS MAX”, Đức A đồng ý. Bàn bạc xong, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Spacy màu sơn trắng, biển số 37N8-5986 (xe của bà Phạm Thị Thanh N, mẹ D) chở Đức A đi mượn thêm xe mô tô. Đến khoảng hơn 18 giờ 00 phút cùng ngày, D và Đức A mượn thêm được xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn trắng, biển số 37N1-501.15 của Nguyễn Viết T2, là bạn D. D điều khiển xe mô tô Spacy, còn Đức A điều khiển xe mô tô Wave Alpha cùng đi theo đường 72m lên hướng xã H. Đi được một đoạn thì cả hai dừng xe, D đưa cho Đức A một chiếc khẩu trang (chuẩn bị từ trước) rồi nói Đức A che kín biển số của xe W. Sau đó, D gọi điện cho V để hẹn gặp lấy tiền cầm cố Icloud ở địa điểm sân bóng giáo xứ P, thuộc xóm P, xã H. Đi được khoảng 03km thì xe mô tô Spacy hết xăng nên D nói Đức A điều khiển xe mô tô Wave A1 đi sau dùng chân đạp vào phía sau, đẩy xe D đi đến Khu công nghiệp V thuộc xã H. Khi gần qua ngã tư giao nhau giữa đường G mét và đường N, D biết gần đến sân bóng giáo xứ P nên nói với Đức A: “Thả ra chạy trước đi”, để D dắt bộ xe đi đến vị trí Vũ đứng chờ, còn Đức A thì điều khiển xe đi trước theo hướng đường N đi ra đường Q, dừng xe đứng ở lề đường cạnh sân bóng P để chờ D gọi điện thoại báo hiệu. Khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày, D gặp V đứng bên lề đường bên phải đường N. Tại đây, V trả cho D 5.000.000 đồng, rồi đưa máy điện thoại iPhone 15 ProMax của V cho D để D gỡ tài khoản Icloud. Khi D cầm máy điện thoại của V thì D sử dụng điện thoại của D có số thuê bao 0944.961.618 gọi điện đến số thuê bao 0828.168.009 của Đức A để báo cho Đức A đến cướp giật điện thoại. Đức A đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô (đã che biển số) chạy theo đường N hướng đi đường 72 mét, khi đi gần hết sân bóng thì thấy D đang ngồi trên xe mô tô, tay phải đang cầm máy điện thoại, biết D đang cầm máy điện thoại của V nên Đức A dừng xe, dùng tay trái giật chiếc điện thoại iPhone 15 ProMax của V trên tay D rồi điều khiển xe bỏ chạy. V chạy bộ đuổi theo Đức A, nhưng D đã níu tay V và đứng chắn trước mặt V để cản trở V đuổi kịp, tạo điều kiện cho Đức A chạy thoát. Đức A điều khiển xe đi theo đường N ra hướng đường 72 mét, rồi rẽ về phường V, đi được khoảng 02 km thì rẽ phải vào đường nhánh, đi tiếp khoảng 01 km nữa thì bị ngã xe, khi dựng xe dậy Đức A thấy có bóng đèn chiếu sáng phía sau, nghĩ có người đuổi theo nên chạy tiếp đến khu vực đường N thì bị ngã xe lần nữa. Do sợ bị phát hiện nên Đức A đã cởi áo khoác đang mặc ném vào gốc cây ven đường, sau đó đã làm rơi 02 chiếc điện thoại (một chiếc cướp giật được của V, 01 chiếc

của Đức A), do sợ bị bắt nên Đức A không ở lại tìm mà điều khiển xe mô tô đi về chung cư T, số C N, phường T. Tại đây, Đức A mượn máy điện thoại của một người dân ở chung cư, đăng nhập Facebook gọi điện cho D nói đến chỗ Đức A đi tìm máy điện thoại nhưng D báo bận nên không đến được, đồng thời D gửi số điện thoại của Nguyễn Viết T2 cho Đức A để Đức A liên hệ trả xe mô tô cho T2. Đến 22 giờ 00 phút ngày 14/01/2026, Đức A đi đến ngã tư đường N và đường T trả xe cho T2 và được T2 chở về nhà. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/01/2026, D điều khiển xe mô tô chở Đức A đến khu vực gần số A N để tìm áo và 02 chiếc máy điện thoại di động nhưng không thấy nên cả hai người đi về.

Ngày 20/01/2026, Nguyễn Bá V đến Công an xã H để trình báo vụ việc. Ngày 28/01/2026, Nguyễn Phạm Quốc D đã ra đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max màu trắng, có số seri F2LXG11DKPHP, số IMEI: 357307092057734 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Spacy, màu sơn trắng, biển số 37N8-5986. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức A

Ngày 06/02/2026, Nguyễn Viết T2 đã đến Công an xã H giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu sơn trắng, biển số 37N1-501.15 để phục vụ công tác điều tra. Đối với 02 chiếc điện thoại (một chiếc cướp giật được của V, 01 chiếc của Đức A), do Đức A đã làm rơi mất trong quá trình bỏ chạy nên không thu giữ được.

Ngày 22/01/2026, anh Ma Văn N1, sinh năm 1982, trú tại xóm P, xã H, tỉnh Nghệ An giao nộp cho Cơ quan điều tra đoạn video có thời lượng từ 19 giờ 27 phút 30 giây đến 19 giờ 27 phút 56 giây ngày 14/01/2026 (ghi lại hình ảnh, diễn biến vụ việc trên), đã được lưu trữ vào 01 USB có dung lượng 08G, có ký hiệu SanDisk.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ĐGTS ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã H kết luận: *“Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max màu xanh đen, dung lượng 256GB, loại máy Like New (99%), thời điểm tháng 01/2026 có trị giá 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng)”*

Tại bản Kết luận giám định số 72/KL-KTHS(Đ3-KTSĐT) ngày 16/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *“Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video có tên “2026_01_14_19_27_IMG_6637.MOV” được lưu trữ trong USB nhãn hiệu SanDisk, dung lượng 8GB gửi giám định”*

Vật chứng và tài sản liên quan trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max màu trắng, có số seri F2LXG11DKPHP, số IMEI: 357307092057734, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (thu giữ của Nguyễn Phạm Quốc D)

- 01 USB trong 01 (một) tệp video có tên “2026_01_14_19_27_IMG_6637.MOV” có dung lượng 08 GB có chứa nội dung vụ án được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Spacy, màu sơn trắng, biển số 37N8-5986, số máy: F24E-2112339, số khung: JF04-121230, xe đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Thanh N; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn trắng, biển số 37N1-501.15, số khung: 206BY-558436, số máy: C12E-3358442, xe đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của anh Nguyễn Viết T2. Các chủ sở hữu cho mượn xe nhưng không biết việc các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho các chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Nguyễn Phạm Quốc D và Nguyễn Đức A đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền 20.500.000 đồng (kỷ phần mỗi bị cáo bồi thường số tiền 10.250.000 đồng), bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSNAN-KV ngày 05/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An truy tố bị can Nguyễn Phạm Quốc D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Quốc D từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/01/2026).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phạm Quốc D

- Về vật chứng:

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max màu trắng, có số seri F2LXG11DKPHP, số IMEI: 357307092057734, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Nguyễn Phạm Quốc D.

Lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB trong 01 (một) tệp video có tên “2026_01_14_19_27_IMG_6637.MOV” có dung lượng 08 GB có chứa nội dung thể hiện hành vi phạm tội

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Spacy, màu sơn trắng, biển số 37N8-5986, số máy: F24E-2112339, số khung: JF04-121230, xe đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Thanh N; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn trắng, biển số 37N1-501.15, số khung: 206BY-558436, số máy: C12E-3358442, xe đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của anh Nguyễn Viết T2. Các chủ sở hữu cho mượn xe nhưng không biết việc các bị cáo sử dụng làm

phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và được Hội đồng xét xử sử dụng làm chứng cứ để giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 14/01/2026, tại khu vực trước sân bóng giáo xứ P thuộc xã H, tỉnh Nghệ An, sau khi V trả tiền và đưa điện thoại iPhone 15 Pro Max cho D để gỡ tài khoản iCloud thì D sử dụng điện thoại gọi báo hiệu cho Đức A. Ngay sau đó, Đức A điều khiển xe mô tô chạy đến, dùng tay giật chiếc điện thoại iPhone 15 Pro Max trên tay D rồi nhanh chóng bỏ chạy. Khi anh V đuổi theo, D đã níu tay và đứng chắn trước mặt anh V nhằm cản trở việc truy đuổi, tạo điều kiện cho Đức A tẩu thoát. Theo Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc điện thoại iPhone 15 Pro Max có giá trị 20.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra; phù hợp lời khai của bị hại Nguyễn Bá V; phù hợp lời khai của Nguyễn Đức A; phù hợp dữ liệu video thu giữ trong vụ án; phù hợp kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Phạm Quốc D là người khởi xướng ý định chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Bá V. Bị cáo đã chủ động rủ rê Nguyễn Đức A cùng tham gia phạm tội; bàn bạc cách thức thực hiện; chuẩn bị phương tiện; đưa khẩu trang; chỉ đạo

che biển số xe; thống nhất tín hiệu báo hiệu bằng điện thoại và phân công vai trò cụ thể cho Nguyễn Đức A trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản.

Khi anh V giao điện thoại cho D để gỡ tài khoản iCloud thì D đã lợi dụng việc đang cầm giữ điện thoại để gọi báo hiệu cho Nguyễn Đức A đến giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi Nguyễn Đức A thực hiện hành vi giật điện thoại, D còn có hành động nín tay, đứng chắn nhằm cản trở anh V truy đuổi, tạo điều kiện cho đồng phạm bỏ chạy. Việc bị hại giao điện thoại cho bị cáo chỉ nhằm mục đích gỡ tài khoản iCloud, không làm phát sinh quyền chiếm hữu hợp pháp của bị cáo đối với tài sản. Ngay từ trước khi gặp bị hại, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, bàn bạc với Nguyễn Đức A và chuẩn bị phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của các bị cáo không phải là lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà là cướp giật tài sản bằng phương thức công khai, nhanh chóng giật tài sản rồi tẩu thoát. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Quốc D về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và xét xử xác định, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Đức A sinh ngày 12/8/2009, là người dưới 18 tuổi. D và Đức A quen biết từ trước, biết rõ Đức A sinh năm 2009, tại thời điểm phạm tội mới 16 tuổi nên việc D rủ rê, phân công Đức Anh thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng do động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đáng lưu ý, bị cáo không chỉ trực tiếp tham gia mà còn lôi kéo người chưa thành niên cùng thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bản thân bị cáo có đóng góp trong công tác bảo trợ xã hội, giúp đỡ trẻ em bị bệnh hiểm nghèo, bị bỏ rơi, có hoàn cảnh đặc

biệt khó khăn, yêu thế của xã hội được cơ sở Bảo trợ xã hội H - Nghệ An tặng giấy khen, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích nên không coi là tiền án, hiện là lao động chính trong gia đình, vợ đã ly hôn, con nhỏ đang do bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, hậu quả dân sự đã được khắc phục hoàn toàn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội trong thời gian dài mà cần áp dụng mức án tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh nhưng vẫn đảm bảo tính khoan hồng, nhân văn của pháp luật hình sự, tạo điều kiện để bị cáo sớm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù mà Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Đức A thời điểm phạm tội là người chưa thành niên, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để xử lý theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản gì có giá trị, là lao động tự do, thường xuyên không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường 20.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max màu trắng, có số seri F2LXG11DKPHP, số IMEI: 357307092057734, thu giữ của Nguyễn Phạm Quốc D là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 USB trong 01 (một) tập video có tên “2026_01_14_19_27_IMG_6637.MOV” có dung lượng 08 GB có chứa nội dung thể hiện hành vi phạm tội cần lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với các xe mô tô sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu không biết việc bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm o khoản 1 Điều 52; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phạm Quốc D 01 (Một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 28/01/2026)

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phạm Quốc D.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max màu trắng, có số seri F2LXG11DKPHP, số IMEI: 357307092057734, thu giữ của Nguyễn Phạm Quốc D

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 11/05/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Nghệ An)

- Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB trong 01 (một) tệp video có tên “2026_01_14_19_27_IMG_6637.MOV” có dung lượng 08 GB có chứa nội dung thể hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phạm Quốc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSNDKV 2 – Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- VKSND tỉnh Nghệ An ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh

